

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH VĨNH LONG Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 45/2017/HNGĐ-ST

Ngày 25-8-2017

V/v Xin ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Diễm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sáu

2. Ông Hồ Trung Hậu

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Thùy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long:
Không tham gia phiên tòa.

Hôm nay, ngày 25 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 92/2017/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1989 đăng ký hộ khẩu thường trú Tổ 06, ấp H, xã NVT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Tạm trú ấp BQ, xã NT, huyện TB, tỉnh Vĩnh Long.(Có mặt)

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trương S, sinh năm 1990 nơi cư trú Tổ 06, ấp H, xã NVT, huyện B T, tỉnh Vĩnh Long.(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản khai đề ngày 09/6/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim L trình bày:

Năm 2015 chị L và anh Nguyễn Trương S do quen biết nhau nên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục ở địa phương, có đăng ký kết hôn tại UBND xã NVT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/3/2015. Do gia đình chị L không đồng ý cho chị với anh S kết hôn nên chỉ tổ chức đám cưới bên nhà anh S, không có nữ trang cưới. Sau khi kết hôn vợ chồng sống bên gia đình anh S tại tổ 6, ấp H, xã NVT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 03 tháng và có 01 con chung tên Nguyễn Gia H, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2015, hiện đang sống với chị L. Trong thời gian chung sống anh, chị không có tạo ra tài sản chung, không nợ chung và cũng không ai thiếu nợ anh chị.

Mâu thuẫn phát sinh từ việc vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay gây gổ, anh S không lo làm ăn, anh S còn đánh chị L khiến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Hiện chị và anh S đã ly thân từ ngày 01/3/2016 cho đến nay. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn nên không thể tiếp tục chung sống, chị L yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim L yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trương S.

Về con chung: Cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2015 hiện đang sống với chị L, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con. Nhưng anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi H trong 18 tuổi thì chị L đồng ý nhận để chăm lo cho cháu H tốt hơn.

Về quan hệ tài sản: Không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết.

** Ý kiến trình bày của bị đơn anh Nguyễn Trương S:*

Tại biên bản hòa giải ngày 13/7/2017 anh S thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn chị L về hôn nhân, con chung, thời gian sống ly thân đúng như chị L trình bày. Về mâu thuẫn vợ chồng thì không đúng, nguyên nhân anh S và chị L thường hay cự cãi về vấn đề tiền bạc, kinh tế gia đình thu nhập không cao nên đời sống không thoải mái nên L mới xin ly hôn, từ trước đến nay vợ cũng có cự cãi nhau nhưng sau đó vợ chồng đã làm lành. Anh S xác định có đánh L hai lần nhưng do tức giận và đánh chị L bằng cái gối nằm nên không gây thương tích gì. Hiện anh S vẫn còn rất thương chị L nên chị L xin ly hôn thì anh S không đồng ý. Nếu Tòa án cho ly hôn thì về con chung anh S đồng ý giao cháu Nguyễn Gia H cho chị L tiếp tục nuôi

dưỡng, anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H mỗi tháng là 1.500.000 đồng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Anh S yêu cầu được tới lui thăm nom con chung, chị L không được cản trở. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Trương S thống nhất không tranh chấp không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết xin ly hôn anh Nguyễn Trương S cư trú tại tổ 06, ấp H, xã NVT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long.

[2] Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ để anh S tham dự phiên tòa vào các ngày 02/8/2017 và ngày 25/8/2017 nhưng anh S hoàn toàn không có ý kiến gì gửi cho Tòa án, cũng như tại phiên tòa hôm nay vắng mặt anh S. Do đó, căn cứ Khoản 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt anh Nguyễn Trương S.

[2] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Trương S có đăng ký kết hôn tại UBND xã NVT, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/3/2015 đúng theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L là có cơ sở, bởi vì mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh S là trầm trọng, vợ chồng đã có thời gian sống ly thân, chị L xác định không còn tình cảm với anh S nên không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Kim L được ly hôn với anh Nguyễn Trương S.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2015 hiện do chị L nuôi dưỡng, chị L và anh S thỏa thuận giao cháu H cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, anh S tự nguyện cấp dưỡng nuôi cháu H là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu H tròn 18 tuổi. Anh S không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, chị L không được ngăn cản. Hội đồng xét xử xét thấy đây là sự tự thỏa thuận của các đương sự không trái với quy định pháp luật, đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của anh, chị.

[4] Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Trương S thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Kim L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Anh Nguyễn Trương S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 9, 56, 81, 82, 83, 110, 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 5, điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim L đối với anh Nguyễn Trương S. Cho chị Nguyễn Thị Kim L ly hôn anh Nguyễn Trương S.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 24 tháng 10 năm 2015 cho chị Nguyễn Thị Kim L tiếp tục nuôi dưỡng, anh Nguyễn Trương S cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia H mỗi tháng 1.500.000đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi cháu Huy tròn 18 tuổi.

Quyền và nghĩa vụ của cha, mẹ sau khi ly hôn đối với việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung được thực hiện theo Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị Kim L và anh Nguyễn Trương S thống nhất không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Buộc chị Nguyễn Thị Kim L phải nộp số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Một trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0011775 ngày 09 tháng 6 năm 2017 của Chi cục thi

hành án dân sự huyện Bình Tân. Vậy chị Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ không phải nộp thêm.

Buộc anh Nguyễn Trương Sử phải nộp số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm chục nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn anh Sử vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- TAND. Tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND.H Bình Tân;
- Chi cục THADS. H Bình Tân;
- UBND NĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Diễm